

Số: 27/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 03 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2021, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Ngọc Q, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện T, Đ.

- *Bị đơn*: Anh Đào Chí N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp Y, xã A, huyện T, Đ.

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Ngọc Q và anh Đào Chí N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Ngọc Q và anh Đào Chí N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Chị Dương Thị Ngọc Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung tên Đào Nguyên L, sinh ngày 27/3/2018. Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 50% mức

lương cơ sở, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Q nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho anh N 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Tổng cộng chị Q nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0011401, ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Q được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- UBND xã A (nơi đăng ký kết hôn);
- Dương sự;
- Lưu HSVA, (Thái).

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Dũng